

Số: 01 /TB-HĐXTH

Phước An, ngày 02 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết quả xét tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND Xã Phước An năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Phước An năm 2026;

Căn cứ Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 24/6/2026 của UBND xã Phước An Đề án Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Phước An năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Phước An về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Phước An năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của UBND xã Phước An về việc phê duyệt Danh sách viên chức đủ điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND Xã Phước An năm 2026.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông thông báo kết quả xét tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND Xã Phước An năm 2026 (các danh sách kèm theo).

Danh sách kết quả xét tiêu chuẩn dự xét xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND Xã Phước An năm 2026 được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Phước An kể từ ngày **05/10/2026 đến hết ngày 12/10/2026**.

Trong thời gian công khai, nếu cán bộ quản lý, giáo viên hoặc tổ chức, cá nhân có ý kiến liên quan đến nội dung trên, đề nghị gửi ý kiến bằng văn bản về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Sau thời hạn công khai nêu trên, nếu không có ý kiến phản ánh, kiến nghị, Hội đồng xét thăng hạng CDNN sẽ tổng hợp, tiếp tục thực hiện các quy trình tiếp theo theo thẩm quyền và quy định hiện hành.

Yêu cầu các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND xã có trách nhiệm thông báo đến viên chức dự xét thăng hạng theo quy định.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập từ hạng II lên hạng I và hạng III lên hạng II của UBND xã Phước An thông báo để tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã (thay b/c);
- Thành viên HĐXTH;
- Ban giám sát HĐXTH;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Các trường học công lập;
- Trang Thông tin điện tử (đăng tải);
- Lưu: VT, HĐXTH (Hiệu).

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Đặng Quốc Vũ**



UBND XÃ PHƯỚC AN
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CDNN VIÊN CHỨC XÃ PHƯỚC AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Kết quả xét tiêu chuẩn kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên Mầm non từ hạng III lên hạng II năm 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	CDNN hiện giữ	CDNN dự xét	Căn cứ đủ tiêu chuẩn chính	Ghi chú
I. CÁN BỘ QUẢN LÝ							
1	Nguyễn Thị Mỹ Ly	01/12/1986	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với	Đủ tiêu chuẩn

						đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>CSTĐCS năm 2023;2024;2025</i>	
II. GIÁO VIÊN							
2	Nguyễn Thị Tuyết Nga	27/03/1987	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều	Đủ tiêu chuẩn

						chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - 01 năm CSTĐCS - 01 Bằng khen UBND tỉnh	
3	Trần Thị Oanh Kiều	15/08/1990	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo	Đủ tiêu chuẩn

						quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - 01 Giấy khen huyện - 01 CSTĐCS - 01 Bằng khen tỉnh	
4	Châu Thị Sương Mai	08/02/1990	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục	Đủ tiêu chuẩn

					- Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - 02 Giấy khen huyện - 01 CSTĐCS	
--	--	--	--	--	---	--

5	Nguyễn Thị Ánh Hằng	15/03/1985	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải	Đủ tiêu chuẩn
---	---------------------	------------	----------------	------------------	-----------------	---	---------------

						đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - 01 Giấy khen của UBND huyện - 01 CSTĐCS - 01 Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai	
6	Thân Thị Hồng Thắm	01/04/1995	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học	Đủ tiêu chuẩn

						- Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - Giấy khen GV giỏi huyện năm 2023; 2025 - Giấy khen của UBND huyện năm 2025 - CSTĐCS năm 2021; 2025 - Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai năm 2023	
7	Nguyễn Thị Thuý An	28/02/1994	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế	Đủ tiêu chuẩn

						của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen GV giỏi trường năm 2023-2024; 2025-2026</i> - <i>CSTĐCS năm 2023-2024; 2024-2025</i>	
8	Đỗ Thị Mãi	23/05/1994	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực	Đủ tiêu chuẩn

						hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - 01 Giấy khen huyện - 01 CSTĐCS - 01 Bằng khen tỉnh	
9	Nguyễn Thị Anh Thư	10/09/1995	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp	Đủ tiêu chuẩn

						vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen huyện năm 2024</i>	
10	Lê Thị Ngọc Diệu	07/04/1994	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN +	Đủ tiêu chuẩn

					Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - 02 Giấy khen huyện	
--	--	--	--	--	---	--

						- 01 Bằng khen tỉnh	
11	Nguyễn Thị Kiều Trình	07/01/1995	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen	Đủ tiêu chuẩn

						cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - 02 CSTĐCS - 02 Bằng khen tỉnh	
12	Phạm Thị Linh	20/08/1994	MN Phước An	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học	Đủ tiêu chuẩn

						- Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026</i>	
13	Lê Huỳnh Như	10/12/1992	MN Phước Long	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ	Đủ tiêu chuẩn

						trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên dạy giỏi trường năm học 2023-2024 và năm 2025-2026.</i> - <i>Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai năm 2022</i>	
14	Phạm Thị Hiên	27/12/1995	MN Phước Long	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo	Đủ tiêu chuẩn

						dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi năm 2023; 2026</i> - <i>Giấy khen Bí thư Chi đoàn năm 2022</i> - <i>Bằng khen tỉnh Đồng Nai năm 2022</i> - <i>CSTĐCS năm 2021</i>	
15	Nguyễn Thị Lệ Huyền	24/04/1986	MN Phước Long	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ:	Đủ tiêu chuẩn

					- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi cấp trường năm 2026</i> - <i>Giấy khen giáo viên giỏi cấp huyện năm 2023</i> - <i>CSTĐCS năm 2025</i>	
--	--	--	--	--	--	--

16	Phạm Thị Mai	09/02/1994	MN Phước Long	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải	Đủ tiêu chuẩn
----	--------------	------------	---------------------	------------------	-----------------	---	---------------

						đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - Giấy khen giáo viên giỏi trường năm 2023; 2026 - Giấy khen của Công đoàn cơ sở huyện	
17	Võ Thị Thanh Thùy	19/11/1985	MN Phước Long	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học	Đủ tiêu chuẩn

						- Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - Giấy khen giáo viên giỏi trường - Giấy khen giáo viên giỏi huyện - Giấy khen giáo viên giỏi tỉnh năm 2024 - CSTĐCS năm 2020-2021	
18	Huỳnh Thị Hồng Vân	03/03/1987	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;	Đủ tiêu chuẩn

						- Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm 2025</i> - <i>CSTĐCS năm 2025</i>	
19	Nguyễn Thị Ngọc Dung	02/12/1984	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo	Đủ tiêu chuẩn

						dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi trường năm 2025</i> - <i>CSTĐCS năm 2022; 2023; 2024</i>	
20	Nguyễn Thị Hồng Son	12/06/1987	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo	Đủ tiêu chuẩn

						quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi trường năm 2025</i> - <i>Bằng khen tỉnh năm 2022; 2024</i> - <i>CSTĐCS năm 2021</i>	
21	Nguyễn Thị Dung	10/03/1995	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục	Đủ tiêu chuẩn

					- Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi trường năm 2025</i> - <i>CSTĐCS năm 2022; 2023; 2024</i>	
--	--	--	--	--	---	--

22	Phan Thị Hằng	01/11/1996	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải	Đủ tiêu chuẩn
----	---------------	------------	-------------------	------------------	-----------------	---	------------------

						đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm 2023 - Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm 2025 - CSTĐCS năm 2023	
23	Đào Thị Hiền	25/12/1994	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học	Đủ tiêu chuẩn

						- Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giáo viên giỏi cấp trường năm 2025</i> - <i>CSTĐCS năm 2024</i>	
24	Lê Thị Lan Anh	29/09/1995	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ	Đủ tiêu chuẩn

						trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giáo viên giỏi cấp trường năm 2025</i> - <i>Giáo viên giỏi cấp huyện năm 2025</i> - <i>CSTĐCS năm 2025</i>	
25	Phan Thị Thu Huyền	20/10/1988	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều	Đủ tiêu chuẩn

						chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi trường năm 2022; 2023; 2025</i>	
26	Cao Thị Thu Loan	25/01/1996	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương	Đủ tiêu chuẩn

						về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi trường năm 2022</i>	
27	Nguyễn Thị Thu Dâng	10/11/1994	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ:	Đủ tiêu chuẩn

						- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên huyện năm 2023</i>	
28	Phan Thị Bích Trâm	17/12/1993	MN Long Thọ	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục	Đủ tiêu chuẩn

					- Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi trường năm 2023; 2025</i>	
--	--	--	--	--	---	--

						- Giấy khen giáo viên giỏi huyện năm 2023 - CSTĐCS năm 2023	
29	Bùi Thị Hồng Loan	09/01/1994	MN Nhon Thanh	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi	Đủ tiêu chuẩn

						trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - Giấy khen GV giỏi trường năm 2019 - Giấy khen GV giỏi huyện năm 2019; 2023; 2025 - CSTĐCS năm 2019; 2021; 2025 - Bằng khen năm 2023, 2025 - Giấy khen UBND xã	
30	Nguyễn Thị Thu Trang	23/01/1984	MN Nhon Thanh	GVMN hạng III	GVMN hạng II	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước theo quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện kết quả và nhiệm vụ được giao; - Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; - Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với	Đủ tiêu chuẩn

					đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi trường trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp huyện trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng III và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi trường năm 2024; 2025</i> - <i>Giấy khen giáo viên giỏi huyện năm 2023; 2025</i> - <i>CSTĐCS năm 2023; 2025</i>	
--	--	--	--	--	--	--

Danh sách này gồm có 30 viên chức./.

UBND XÃ PHƯỚC AN
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CDNN VIÊN CHỨC XÃ PHƯỚC AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Kết quả xét tiêu chuẩn kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên Mầm non từ hạng II lên hạng I năm 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	CDNN hiện giữ	CDNN dự xét	Căn cứ đủ tiêu chuẩn chính	Ghi chú
I. CÁN BỘ QUẢN LÝ							
1	Trần Thị Thu	07/11/1980	MN	GVMN	GVMN	1. Điều kiện về trình độ đào tạo:	Đủ tiêu chuẩn

	Thủy		Phước Long	hạng II	hạng I	- ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi	
--	------	--	------------	---------	--------	--	--

						huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>CSTD</i>CS năm 2021; 2022; 2023; 2024; 2025 - <i>CSTD</i> tỉnh năm 2022	
2	Đinh Thị Thúy Hằng	19/6/1978	MN Vĩnh Thanh	GVMN hạng II	GVMN hạng I	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm,	Đủ tiêu chuẩn

						hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>CSTĐCS 2023; 2024; 2025</i> - <i>Bằng khen của UBND tỉnh năm 2025</i> - <i>Bằng khen 5 năm HTXSNV của Đảng bộ tỉnh năm 2018-2022</i>	
3	Dương Bích Tuyền	01/7/1985	MN Nhơn Thanh	GVMN hạng II	GVMN hạng I	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên	Đủ tiêu chuẩn

					truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>CSTĐCS năm 2022; 2023; 2024; 2025</i> - <i>Bằng khen tỉnh năm 2023</i>	
--	--	--	--	--	---	--

4	Trần Thị Thuý Kiều	03/03/1985	MN Phước An	GVMN hạng II	GVMN hạng I	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc	Đủ tiêu chuẩn
---	--------------------	------------	-------------------	-----------------	----------------	--	---------------

						thiếu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>Bằng khen 5 năm HTXSNV của BCH Đảng bộ tỉnh Đồng Nai</i> - <i>Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai</i> - <i>04 năm CSTĐCS</i>	
5	Lê Thị Mộng Tuyền	04/01/1987	MN Phước An	GVMN hạng II	GVMN hạng I	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng	Đủ tiêu chuẩn

						nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh</i> - <i>03 năm CSTĐCS</i>	
6	Lê Kim Chi	01/02/1981	MN Phước An	GVMN hạng II	GVMN hạng I	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên	Đủ tiêu chuẩn

						truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Nai</i> - <i>3 năm CSTĐCS</i>	
7	Huỳnh Thị Tường Vân	03/12/1983	MN Vĩnh	GVMN hạng II	GVMN hạng I	1. Điều kiện về trình độ đào tạo:	Đủ tiêu chuẩn

			Thanh		- ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi	
--	--	--	-------	--	--	--

						huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>CSTDCS năm 2022; 2023; 2024; 2025</i> - <i>Bằng khen Đảng bộ tỉnh năm 2024</i> - <i>Bằng khen của UBND tỉnh năm 2022-2023</i>	
8	Nguyễn Thị Thu Ngân Tâm	16/6/1986	MN Vĩnh Thanh	GVMN hạng II	GVMN hạng I	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm,	Đủ tiêu chuẩn

						hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>Giấy khen giáo viên giỏi huyện năm 2023</i> - <i>Giấy khen giáo viên giỏi tỉnh năm 2021</i> - <i>CSTĐCS năm 2022; 2023; 2024; 2025</i> - <i>Bằng khen tỉnh năm 2017-2018</i> - <i>Giấy khen Chi bộ HTXSNV năm 2021; 2022; 2023</i> - <i>Giấy khen xã năm 2025</i>	
9	Thân Thị Cao Lương	10/02/1979	MN Vĩnh Thanh	GVMN hạng II	GVMN hạng I	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ:	Đủ tiêu chuẩn

					- Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>Bằng khen tỉnh năm 2024-2025</i> - <i>CSTĐCS năm 2023-2024</i>	
--	--	--	--	--	---	--

10	Nguyễn Thị Thêu	26/07/1985	MN Long Thọ	GVMN hạng II	GVMN hạng I	1. Điều kiện về trình độ đào tạo: - ĐH SPMN trở lên hoặc Cao đẳng SPMN + Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ Chức danh nghề nghiệp GVMN. 2. Điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: - Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của đảng, nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và công việc nhiệm vụ được giao; - Thực hiện sáng tạo, linh hoạt, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non; - Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán; - Chứng chỉ Tin học - Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc	Đủ tiêu chuẩn
----	-----------------	------------	-------------	--------------	-------------	--	---------------

						thiếu số - Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên giỏi huyện trở lên hoặc Bằng khen/ Giấy khen cấp tỉnh trở lên. Các danh hiệu này phải đạt trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II và tương đương: - <i>Bằng khen tỉnh năm 2025</i> - <i>CSTĐCS năm 2024</i>	
--	--	--	--	--	--	--	--

Danh sách này hôm có 10 viên chức./.

UBND XÃ PHƯỚC AN
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CDNN VIÊN CHỨC XÃ PHƯỚC AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Kết quả xét tiêu chuẩn kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên
Tiểu học từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	CDNN hiện giữ	CDNN dự xét	Căn cứ đủ tiêu chuẩn	Ghi chú
-----	-----------	-----------	--------	---------------	-------------	----------------------	---------

I. Cán bộ quản lý								
1	Nguyễn Thị Kim Vân	24/07/1988	Trường Phước An	TH	Hạng II	Hạng I	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
2	Đặng Thị Mỹ Lộc	13/12/1985	Trường Phước An	TH	Hạng II	Hạng I	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
3	Trịnh Văn Thành	02/11/1966	Trường Long Thọ	TH	Hạng II	Hạng I	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
4	Lưu Ngọc Diệp	15/02/1988	Trường Long Thọ	TH	Hạng II	Hạng I	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
5	Nguyễn Thị Múa	10/09/1972	Trường THCS Thanh	TH-Vĩnh	Hạng II	Hạng I	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
II. Giáo viên								
1	Trương Hồng My	17/11/1990	Trường Phước An	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
2	Nguyễn Thị Sơn Anh	02/01/1993	Trường Phước An	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
3	Nguyễn Thị Huỳnh Như	09/06/1995	Trường Phước An	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
4	Nguyễn Khoa Thị Y	15/10/1991	Trường Phước An	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về	Đạt

						năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	
5	Trương Anh Kim Thục	16/05/1985	Trường Phước An	TH Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
6	Đồng Thị Hoan	06/10/1994	Trường Phước An	TH Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
7	Nguyễn Thị Mỹ Lan	08/05/1991	Trường Long Thọ	TH Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
8	Hoàng Hữu Tuấn	26/03/1985	Trường Long Thọ	TH Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng “Có	Không đạt

						khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	
9	Nguyễn Thị Thuỳ Mai	04/05/1995	Trường TH Long Thọ	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
10	Mai Thị Hà	10/10/1990	Trường TH Long Thọ	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên	Không đạt

						cứ khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”		
11	Thân Thị Ngọc Mỹ	01/11/1991	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
12	Nguyễn Thị Lành	05/05/1983	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
13	Lê Thị Vẽ	19/05/1992	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
14	Trần Thị Thuý	28/08/1993	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt

15	Hồ Thị Minh Tuyết	27/04/1994	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
16	Trần Thị Cẩm Tú	15/08/1994	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
17	Phạm Tuấn Anh	26/04/1992	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
18	Nguyễn Quỳnh Giao	16/12/1995	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
19	Trần Thị Kim Phụng	20/06/1992	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị.	Không đạt

							- Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	
20	Lê Ngọc Nữ	11/07/1988	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
21	Nguyễn Thị Kiều Nhung	27/06/1991	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
22	Nguyễn Thị Phương Hằng	28/02/1992	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
23	Lê Thị Dung	02/09/1995	Trường Long Thọ	TH	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
24	Trần Thị Kim Anh	19/12/1993	Trường	TH	Hạng	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào	Không

			Long Thọ	III		tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học.”	đạt
25	Nguyễn Bao Thị Thu Trang	22/11/1994	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
26	Đỗ Văn Tình	08/02/1991	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
27	Nguyễn Thị Thanh Lan	01/03/1993	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
28	Lê Thị Tuyết Vũ	30/09/1982	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
29	Nguyễn Thị Mộng Huyền	05/02/1993	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt

30	Phan Thị Hải	06/06/1991	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
31	Nguyễn Thị Kim Loan	04/08/1978	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
32	Nguyễn Bảo Đồng	15/01/1991	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
33	Phạm Thị Huyền Trang	19/11/1994	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết	Không đạt

						quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học.”	
34	Trần Triệu Ngân Hà	12/11/1994	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
35	Nguyễn Thị Lan Anh	26/09/1989	Trường TH Vĩnh Thanh 2	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn	Không đạt

							đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học.”	
36	Thân Thị Thúy Vân	16/03/1987	Trường THCS Thanh	TH-Vĩnh	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
37	Sương Nguyễn Nguyệt Ánh	30/04/1990	Trường THCS Thanh	TH-Vĩnh	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
38	Phạm Minh Tuyết Hoa	05/09/1991	Trường THCS Thanh	TH-Vĩnh	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
39	Nguyễn Đình Phú Như Ý	27/05/1992	Trường THCS Thanh	TH-Vĩnh	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
40	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	04/10/1987	Trường THCS Thanh	TH-Vĩnh	Hạng III	Hạng II	Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.	Đạt
41	Nguyễn Tuấn Huy	03/01/1988	Trường THCS Thanh	TH-Vĩnh	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế	Không đạt

						hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề	
--	--	--	--	--	--	--	--

						dạy học.”.	
42	Phạm Xuân An	15/08/1983	Trường TH- THCS Thanh Vĩnh	Hạng III	Hạng II	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên.”	Không đạt
43	Nguyễn Thị Lý	13/09/1978	Trường TH Phước An	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	Không đạt
44	Trương Hồng Nết	17/04/1985	Trường TH Phước An	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	Không đạt
45	Nguyễn Thái Diễm Kiều	16/04/1987	Trường TH Phước An	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị.	Không đạt

						- Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	
46	Trần Thị Thơm	21/04/1985	Trường TH Long Thọ	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	Không đạt
47	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	12/08/1992	Trường TH Long Thọ	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	Không đạt
48	Phạm Thị Kim Thanh	20/01/1987	Trường TH Long Thọ	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	Không đạt

49	Võ Thị Minh Nguyệt	14/08/1988	Trường Long Thọ TH	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”;	Không đạt
50	Nguyễn Thị Hiền	21/05/1988	Trường Long Thọ TH	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên”	Không đạt

51	Nguyễn Thị Nhân	27/06/1982	Trường TH Long Thọ	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	Không đạt
52	Nguyễn Thị Lan Phương	12/08/1980	Trường TH Long Thọ	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	Không đạt
53	Quách Kim Châu	06/01/1987	Trường TH-THCS Vĩnh Thanh	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	Không đạt
54	Phạm Thị Hạnh	16/08/1985	Trường TH Vĩnh Thanh 1	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục	Không đạt

						để phù hợp với học sinh, nhà trường, địa phương; hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy, giáo dục.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	
55	Nguyễn Trung Sơn	30/09/1985	Trường TH Vĩnh Thanh 1	Hạng II	Hạng I	- Đủ các tiêu chuẩn: về trình độ đào tạo, bồi dưỡng; về phẩm chất chính trị. - Về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.”; không có minh chứng đối với tiêu chuẩn “Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện/cấp xã trở lên.”	Không đạt

Danh sách này gồm có 60 viên chức./.

UBND XÃ PHƯỚC AN
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CDNN VIÊN CHỨC XÃ PHƯỚC AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Kết quả xét tiêu chuẩn kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên
Trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II và từ hạng II lên hạng I năm 2026

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	CDNN hiện giữ	CDNN dự xét	Căn cứ đủ tiêu chuẩn chính	Ghi chú
-----	-----------	-----------	--------	---------------------	----------------	----------------------------	------------

I. Cán bộ quản lý							
1	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	01/02/1983	THCS Phước An	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
I. Giáo viên							
1	Đỗ Thị Ngọc Linh	14/8/1987	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
2	Phan Thị Thu Hiền	17/10/1992	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
3	Dương Thoại Miêu	20/06/1991	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
4	Phùng Thị Tuyết	03/10/1988	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
5	Trương Thị Kiều Diễm	20/05/1990	THCS Long	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về	Đủ tiêu

			Thọ			năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	chuẩn
6	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/04/1994	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
7	Trần Thị Kim Nhi	10/02/1994	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
8	Phan Thị Kiều Oanh	30/05/1994	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
9	Đinh Thị Thu	13/05/1988	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
10	Phan Thị Kim Xuân	01/01/1994	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II. <i>Thành tích chưa đáp ứng theo quy định (Chứng nhận Lao động tiên tiến chưa phù hợp)</i>	Không đủ tiêu chuẩn

11	Dương Thị Hoài	10/06/1989	THCS Long Thọ	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
12	Hà Thị Chính	02/03/1979	THCS Phước An	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
13	Nguyễn Thị Kim Tiến	02/02/1987	THCS Phước An	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
14	Nguyễn Thị Kiều Oanh	02/02/1993	THCS Phước An	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
15	Thân Thị Yến Phi	08/10/1994	THCS Phước An	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
16	Lê Thị Ngọc Lan	11/04/1992	THCS Phước An	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn

17	Nguyễn Thị Anh Hiền	15/10/1993	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
18	Ngô Minh Dũng	20/12/1991	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
19	Lê Thị Hồng Nhung	06/09/1992	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
20	Nguyễn Thị Thu Tâm	19/06/1975	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
21	Vũ Thị Hòa	10/11/1973	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
22	Trần Thị Dịu	17/06/1994	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn

23	Lê Thị Nhung	14/06/1985	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
24	Nguyễn Thị Kim Hồng	15/03/1975	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
25	Nguyễn Thị Ngọc Lan	20/11/1985	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
26	Cao Thị Huyền	10/04/1991	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
27	Nguyễn Thị Nhiệm	22/06/1979	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
28	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/10/1992	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn

29	Nguyễn Thị Hoàng Thanh	12/07/1990	TH-THCS Vĩnh Thanh	III	II	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng II	Đủ tiêu chuẩn
30	Nguyễn Thị Lệ Phương	23/08/1991	THCS Long Thọ	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
31	Nguyễn Thị Huệ Tuyên	12/03/1985	THCS Long Thọ	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
32	Phạm Thị Mỹ Nhi	10/05/1985	THCS Long Thọ	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
33	Trần Thị Thanh	28/10/1988	THCS Long Thọ	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
34	Phạm Thị Tuyết Vân	05/03/1988	THCS Long Thọ	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn

35	Trần Thanh Hải	23/03/1991	THCS Long Thọ	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (<i>Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp theo chủ đề liên môn lấy MC chưa cụ thể, rõ ràng; Hướng dẫn hỗ trợ đồng nghiệp các biện pháp tư vấn tâm lý....trong hoạt động dạy học và giáo dục lấy MC chưa phù hợp</i>) của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Không đủ tiêu chuẩn
36	Trương Văn Cường	20/11/1980	THCS Long Thọ	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (<i>Không có minh chứng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp theo chủ đề liên môn</i>) của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Không đủ tiêu chuẩn
37	Nguyễn Hữu Lộc	11/06/1978	THCS Phước An	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
38	Nguyễn Thị Thanh Thúy	29/05/1983	THCS Phước An	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
39	Hoàng Thị Anh Kiều	20/06/1977		II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ	

			TH-THCS Vĩnh Thanh			đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
40	Phạm Thị Thu Trà	19/02/1978	TH-THCS Vĩnh Thanh	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
41	Thái Thị Kim Oanh	18/02/1980	TH-THCS Vĩnh Thanh	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (<i>Thiếu minh chứng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp theo chủ đề liên môn và minh chứng về việc có khả năng đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh</i>) của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Không đủ tiêu chuẩn
42	Nguyễn Thị Huệ Sương	12/12/1988	TH-THCS Vĩnh Thanh	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
43	Võ Minh Danh	06/07/1984	TH-THCS	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên	Không đủ tiêu

			Vĩnh Thanh			môn, nghiệp vụ (Chưa có minh chứng hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện chủ trương...và thiếu minh chứng hướng dẫn đồng nghiệp trong kiểm tra, đánh giá; Khả năng thực và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong vận dụng phương pháp....minh chứng chưa thể hiện được việc triển khai thực hiện; Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp các biện pháp tư vấn tâm lý....chưa có minh chứng cho việc này) của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	chuẩn
44	Phạm Thị Thủy	19/02/1980	TH-THCS Vĩnh Thanh	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn
45	Nguyễn Thị Kim Chi	01/05/1989	TH-THCS Vĩnh Thanh	II	I	Đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Đủ tiêu chuẩn

Danh sách này gồm có 46 viên chức./.